**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 26**

**(*Từ ngày 13/03/2023 đến ngày 17/03/2023)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Buổi** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai**  **(13/03)** | **1** | Sáng | Chào cờ | Chào cờ |
| **2** | Tập đọc | Nghĩa thầy trò |
| **3** | Toán | Nhân số đo thời gian với một số |
| **4** | Chính tả | Nghe - viết: Lịch sử ngày Quốc tế lao động |
| **1** | Chiều |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **Ba**  **(14/03)** | **1** | Sáng | Toán | Chia số đo thời gian cho một số |
| **2** | LTVC | MRVT: Truyền thống |
| **3** | KC | Kể chuyện đã nghe, đã đọc |
| **4** | Lịch sử | Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” |
| **1** | Chiều | Khoa học | Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ |
| **2** | HĐTT | ATGT: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông (Tiết 1) |
| **3** | TLV | Tập viết đoạn đối thoại |
| **Tư**  **(15/03)** | **1** | Sáng |  |  |
| **2** | Tập đọc | Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân |
| **3** |  |  |
| **4** | Toán | Luyện tập |
| **Năm**  **(16/03)** | **1** | Sáng | Toán | Luyện tập chung |
| **2** | LTVC | Luyện tập thay thế từ ngữ để liên kết câu |
| **3** | Địa lý | Châu Phi (tt) |
| **4** | Khoa học | Cây con có thể mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ (tt) |
| **1** | Chiều |  |  |
| **2** | TLV | Trả bài văn tả đồ vật |
| **3** | Kĩ thuật | Lắp xe ben (Tiết 3) |
| **Sáu**  **(17/03)** | **1** | Sáng |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **4** |  |  |
| **1** | Chiều | HĐTT | Đọc sách |
| **2** | Đạo đức | Em yêu hòa bình (Tiết 2) |
| **3** | Toán | Vận tốc |

**Thứ hai ngày 13 tháng 03 năm 2023**

**Tập đọc:**

NGHĨA THẦY TRÒ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp đó. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng ca ngợi, tôn kính tấm gương cụ giáo Chu.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục các em lòng quý trọng và biết ơn thầy cô giáo.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ 1, HĐ 2, LĐ diễn cảm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc, bảng phụ ghi phần luyện đọc.

- HS: Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS thi đọc thuộc lòng bài *Cửa sông*và trả lời câu hỏi về nội dung bài  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (28 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Đọc văn bản (14’)  - Gọi HS đọc toàn bài  - Bài này chia làm mấy đoạn?  - HD từ ngữ khó, câu khó  - Giải nghĩa từ  - HD giải thích thêm từ: Tề tựu  - Cho HS luyện đọc theo cặp, thi đọc đoạn trước lớp  - GV đọc diễn cảm bài văn  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu bài (14’)  Câu 1: Các môn sinh của cụ giáo Chu đến nhà thầy để làm gì?  + Tìm những chi tiết cho thấy học trò rất tôn kính cụ giáo Chu  Câu 2: Tình cảm của cụ giáo Chu đối với người thầy đã dạy dỗ cho cụ từ thuở vỡ lòng như thế nào? Tìm những chi tiết biểu hiện tình cảm đó?  Câu 3: Những câu thành ngữ, tục ngữ nào nói lên bài học mà các môn sinh đã nhận được trong ngày mừng thọ cụ giáo Chu?  + Em biết thêm thành ngữ, tực ngữ, ca dao hay khẩu hiệu nào có nội dung tương tự.  - Nêu ý nghĩa  - GD kính yêu thầy cô giáo... | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi  - HS chia đoạn: 3 đoạn  *+ Đoạn 1:Từ đầu.....rất nặng*  *+ Đoạn 2: tiếp đến ...tạ ơn thày*  *+ Đoạn 3: còn lại*  - Luyện đọc từ ngữ khó: tề tựu, thôn Đoài, đơn sơ, sưởi nắng,..  - Câu khó: “Thầy..rất …nặng”  - Giải nghĩa từ: cụ giáo Chu, môn sinh, áo dài thâm, sập, vái, tạ, cụ đồ, vỡ lòng,.  -Tập trung với quần áo chỉnh tề.  - HS đọc theo cặp, thi đọc đoạn trước lớp  - HS theo dõi  - Các môn sinh đến để mừng thọ thầy, thể hiện lòng yêu quý, kính trọng thầy.  + Chi tiết: Từ sáng sớm đã tề tựu trước sân nhà thầy… dâng biếu thầy những cuốn sách quý...  - Thầy giáo Chu rất tôn kính cụ đồ đã dạy thầy từ thuở vỡ lòng ..Thầy chắp tay cung kính vái cụ đồ  - Uống nước như nguồn, tôn sư trọng đạo, nhất tự vi sư, bán tự vi sư.  + Không thầy đố mày làm nên, kính thầy yêu bạn.  - Ca ngợi truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta, nhắc nhở mọi người cần giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp đó. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: LĐ diễn cảm (5 phút)** | |
| - HD đọc diễn cảm đoạn 1 ( ngắt hơi, nhấn giọng, …)  -Tổ chức thi đọc diễn cảm  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Cho HS liên hệ về truyền thống tôn sư trọng đạo của bản thân.  - Tìm đọc các câu chuyện nói về truyền thống tôn sư trọng đạo và kể cho mọi người cùng nghe.  - Nhận xét tiết học | - Luyện đọc diễn cảm  - Đọc diễn cảm nhóm 2  -Tham gia thi đọc diễn cảm .  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán:**

NHÂN SỐ ĐO THỜI GIAN VỚI MỘT SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép nhân số đo thời gian với một số.

- Vận dụng để giải một số bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1.

- Rèn kĩ năng nhân số đo thời gian với một số.

- HSNK làm bài 2.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục lòng say mê, yêu thích môn Toán.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo (Bài 1).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, Bảng nhóm

- HS: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" nêu các đơn vị đo thời gian đã học.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2.Hoạt động khám phá: (15 phút)** | |
| *\* H­­ướng dẫn nhân số đo thời gian với một số tự nhiên*  ***Ví dụ 1:***  ***-*** GV nêu bài toán  - Giáo nhiệm vụ cho nhóm trưởng điều khiển nhóm tìm hiểu ví dụ và cách thực hiện phép tính sau đó chia sẻ trước lớp  + Trung bình ng­ười thợ làm xong một sản phẩm thì hết bao nhiêu?  + Muốn biết 3 sản phẩm như­ thế hết bao nhiêu lâu ta làm phép tính gì?    - Cho HS nêu cách tính  - GV nhận xét, h­­ướng dẫn cách làm  (nh­­ư SGK)  - Cho HS nhắc lại cách đặt tính và cách nhân.  + Khi thực hiện phép nhân số đo thời gian với một số ta thực hiện phép nhân nh­ư thế nào?  ***Ví dụ 2***: GV hướng dẫn tương tự  - Khi nhân các số đo thời gian có đơn vị là phút, giây nếu phần số đo nào lớn hơn hoặc bằng 60 thì ta làm gì? | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thực hiện nhiệm vụ.  + 1giờ 10 phút  + Ta thực hiện tính nhân 1giờ 10 phút với 3  + HS suy nghĩ , thực hiện phép tính  - 1- 2 HS nêu  1 giờ 10 phút  x 3  3 giờ 30 phút  - HS nêu lại  + Ta thực hiện phép nhân từng số đo theo từng đơn vị đo với số đó  - Khi nhân các số đo thời gian có đơn vị là phút, giây nếu phần số đo nào lớn hơn hoặc bằng 60 thì ta thực hiện chuyển đổi sang đơn vị lớn hơn liền tr­­ước . |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)** | |
| **Bài 1: Tính**  - ChoHS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài và chia sẻ cách làm  - GV nhận xét củng cố cách nhân số đo thời gian với một số tự nhiên  **Bài 2: Dành cho HSNK** | **\* Cá nhân**  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS hoàn thành bài, 2 HS lên bảng chữa bài  *a)9 giờ 36 phút*  *16 giờ 92 phút = 17 giờ 32 phút. 60 phút125giây=1giờ 2 phút 5 giây.*  *b)24,6 giờ = 1 ngày 36 phút.*  *13,6 phút = 13 phút 36 giây.*  *28,5 giây* |
| **4. Hoạt động vận dụng: (5 phút)** | |
| - Cho HS vận dụng làm phép tính sau:  a ) 2 giờ 6 phút x 15  b) 3 giờ 12 phút x 9  c/ 14 giờ 15 phút x 7  d/ 16,9 giờ x 6  + Muốn nhân số đo thời gian với một số, ta làm thế nào?  - Nhận xét tiết học – Dặn dò. | - HS làm bài  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Chính tả:**

**NGHE – VIẾT: LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn.

- Tìm được các tên riêng theo yêu cầu của BT2 và nắm vững quy tắc viết hoa tên riêng nước ngoài, tên ngày lễ.

- Nhận biết được công dụng của dấu gạch nối (nối các tiếng trong những từ mượn gồm nhiều tiếng).Lồng ghép: Bài 1+2 (CV 3799).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (HĐ 1, HĐ 2, BT 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bút dạ, bảng nhóm, bảng phụ.

- HS: Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức thi viết lên bảng các tên riêng chỉ ngư­ời n­ước ngoài, địa danh n­ước ngoài  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS lên bảng thi viết các tên*:* Sác –lơ, Đác –uyn, A - đam, Pa- xtơ, Nữ Oa, Ấn Độ...  - HS nghe  - HS mở vở |
| **2.Hoạt động khám phá: (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** HD viết chính tả  - Gọi HS đọc đoạn văn  - Nội dung của bài văn là gì?  - Yêu cầu HS tìm các từ khó dễ lẫn  - Yêu cầu HS đọc và viết một số từ khó  - Nêu quy tắc viết hoa tên ngư­­ời, tên địa lí n­­ớc ngoài?  - GV nhận xét, nhắc HS ghi nhớ cách viết hoa tên riêng, tên địa lí nư­­ớc ngoài  + Lư­­u ý HS: Ngày Quốc tế lao động là tên riêng của ngày lễ nên ta cũng viết hoa..  **Hoạt động 2:** HĐ viết bài chính tả  - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3.  **Hoạt động 3:** Chấm bài, nhận xét  - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - Bài văn giải thích lịch sử ra đời Ngày Quốc tế lao động.  - HS tìm và nêu các từ : Chi-ca - gô, Mĩ, Ban - ti - mo, Pít- sbơ - nơ  - HS đọc và viết  - 2 HS nối tiếp nhau trả lời, lớp nhận xét và bổ sung    - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả  - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (8 phút)** | |
| Bài tập 1+ 2 : Tìm các tên riêng trong câu chuyện  - Nêu cách viết hoa các tên em vừa tìm được trong đoạn văn .  - Nêu công dụng của dấu gạch nối trong các tên trên.  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  -Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai  - Về nhà luyện viết các tên riêng của Việt Nam và nước ngoài cho đúng quy tắc chính tả.  - Nhận xét tiết học . | - Đọc, nêu yêu cầu đề - Nhóm 2  - Chi-ca-gô; Ban-ti-mo; ...  - Ơ-gien Pô -chi -ê , Pa - ri ,  Pi -e Đơ – gây- tê , Pa-ri , Pháp .  - Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó. Giữa các tiếng trong một bộ phận của tên được ngăn cách bằng dấu gạch nối .  - Nối các tiếng trong những từ mượn gồm nhiều tiếng  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 14 tháng 03 năm 2023**

**Toán:**

CHIA SỐ ĐO THỜI GIAN CHO MỘT SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số.

- Vận dụng để giải một số bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số.

- HSNK làm bài 2.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán (Bài 1).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Điền đúng, điền nhanh"   |  |  | | --- | --- | | 2giờ 34 phút x 5 |  | | 5 giờ 45 phút x 6 |  | | 2,5 phút x 3 |  | | 4 giờ 23 phút x 4 |  |   - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  -HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (15 phút)** | |
| ***Ví dụ 1:***  - GV cho HS nêu bài toán  - Muốn biết mỗi ván cờ Hải thi đấu hết bao nhiêu thời gian ta làm thế nào?  - GV nêu đó là phép chia số đo thời gian cho một số. Hãy thảo luận và thực hiện cách chia  - GV nhận xét các cách HS đ­ưa ra và giới thiệu cách chia như­ SGK  - Khi thực hiện chia số đo thời gian cho một số chúng ta thực hiện như­ thế nào?  - GV hướng dẫn HS cách đặt tính  ***Ví dụ 2:*** GV hướng dẫn tương tự  - GV cho HS nhận xét | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - Ta thực hiện phép chia :  42 phút 30 giây :3  - HS thảo luận theo cặp và trình bày cách làm của mình tr­ước lớp  - HS quan sát và thảo luận  42 phút 30 giây:3 =14 phút 10 giây  - Ta thực hiện chia từng số đo theo từng đơn vị cho số chia.  - HS theo dõi.  - HS trả lời  Khi chia số đo thời gian cho một số, ta thực hiện phép chia từng số đo theo từng đơn vị cho số chia. Nếu phần dư khác không thì ta chuyển đổi sang đơn vị hàng nhỏ hơn liền kề rồi chia tiếp. |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)** | |
| **Bài 1: Tính**  - ChoHS nêu yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS tự làm bài chia sẻ  - GV nhận xét củng cố cách chia số đo thời gian với một số tự nhiên  **Bài 2: Dành cho HS năng khiếu** | **\* ( Cá nhân )**  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở, chia sẻ trước lớp lớp  a) 6 phút 3 giây b) 7 giờ 8 phút  c) 1 giờ 12 phút d) 3,1 phút |
| **4. Hoạt động vận dụng: (5 phút)** | |
| \* Một xe ô tô trong 1 giờ 20 phút đi được 50km. Hỏi xe ô tô đó đi 1km hết bao nhiêu thời gian ?  + Nêu cách thực hiện phép chia số đo thời gian cho một số? | - HS làm bài  - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu:**

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUYỀN THỐNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Biết một số từ liên quan đến *truyền thống* dân tộc.

- Hiểu nghĩa từ ghép Hán Việt: *Truyền thống* gồm từ *truyền* ( trao lại, để lại cho người sau, đời sau) và từ *thống* (nối tiếp nhau không dứt); làm được các BT 2, 3.

-Không làm BT1

**2. Phẩm chất, năng lực**:

- Giáo dục lòng tự hào về truyền thống dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (BT 2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, bảng phụ, bảng nhóm, từ điển

- HS: Vở viết, SGK , bút dạ, bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Truyền điện" lấy VD về cách liên kết câu trong bài bằng cách thay thế từ ngữ  - Gọi HS đọc thuộc lòng phần ghi nhớ  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS đọc  - HS nhận xét  - Ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp, 1 nhóm làm vào bảng và nêu kết quả  - GV chốt lại lời giải đúng và cho HS nêu nghĩa của từng từ  **Bài 3: HĐ cá nhân**  -Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài  - Yêu cầu HS tự làm bài. Gợi ý HS dùng bút chì gạch một gạch ngang các từ ngữ chỉ ngư­­­ời, hai gạch d­ưới từ chỉ sự vật.  - Gọi HS làm bảng dán lên bảng, đọc các từ mình tìm đ­ược, HS khác nhận xét và bổ sung .  - GV nhận xét, chốt ý đúng.    **\* Củng cố, dặn dò** **(2 phút)**  - Nêu những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ?  - Về nhà tìm các thành ngữ nói về truyền thống của dân tộc ta ?  - GV nhận xét tiết học. | - HS đọc yêu cầu  - HS hoạt động theo cặp. 1 nhóm làm vào bảng nhóm gắn lên bảng.  + *Truyền* có nghĩa là trao lại cho ng­­ười khác: *truyền nghề, truyền ngôi; truyền thống.*  *+ Truyền* có nghĩa là lan rộng: *truyền bá , truyền hình; truyền tin; truyền tụng.*  *+ Truyền* có nghĩa là nhập, đưa vào cơ thể: *truyền máu; truyền nhiễm*.  - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS tự làm bài vào vở.1 HS làm vào bảng nhóm, chia sẻ kết quả  + Những từ ngữ chỉ ng­­­ười gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc : *các vua Hùng, cậu bé làng Gióng, Hoàng Diệu, Phan Thanh Giản*  *+* Những từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến lịch sử và truyền thống dân tộc: *nắm tro bếp thuở các vua Hùng dựng n­­ước, mũi tên đồng Cổ Loa,* con dao cắt rốn bằng đá của cậu bé làng Gióng; Vườn Cà bên sông Hồng; thanh gươm giữ thành Hà Nội của Hoàng Diệu; chiếc hốt đại thần của Phan Thanh Giản.  - HS nêu: truyền thống cách mạng, truyền thông yêu nước, truyền thống đoàn kết,...  - HS nghe và thực hiện: Uống nước nhớ nguồn, tôn sư trọng đạo,.. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kể chuyện:**

**KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE ĐÃ ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

-Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam; hiểu nội dung chính của câu chuyện.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách, báo, truyện về truyền thống hiếu học.

- HS: Sách giáo khoa,vở viết...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho học sinh thi nối tiếp kể lại các câu chuyện: ***Vì muôn dân***  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (10 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Hướng dẫn HS tìm hiểu yêu cầu đề bài và các gợi ý  - Gọi HS đọc đề  - GV gạch chân dưới những yêu cầu chính của đề  \* GD HS yêu quí truyền thống đoàn kết dân tộc  - Giải thích nghĩa cụm từ “truyền thống hiếu học ”  **Hoạt động 2:** HDHS giới thiệu câu chuyện  - Cho HS giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.  - GV giới thiệu một số sách truyện, bài báo viết về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam | - HS đọc đề bài  - Hãy kể lại một câu chuyện em đã nghe hoặc đã học nói về truyền thống hiếu học hoặc truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.  - Đọc nối tiếp các gợi ý .  - Một số học sinh lần lượt giới thiệu câu chuyện mình sẽ kể.( VD : kể chuyện về các trận đánh của quân ta trong lịch sử ..)  Vd: Tôi muốn kể câu chuyện Trí nhớ thần đồng. Truyện viết về ông Nguyễn Xuân Ôn thuở nhỏ , rất ham học và có trí nhớ thần đồng .  - HS lắng nghe để tham khảo |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: HS kể chuyện và trao đổi ý nghĩa câu chuyện (22 phút)** | |
| - Cho HS kể chuyện theo cặp  - Cho HS thi kể chuyện trước lớp.  - Trao đổi tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - Khen HS có câu chuyện hay , giọng kể tốt  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về các tấm gương hiếu học mà em biết  - Về nhà kể lại câu chuyện vừa kể ở lớp cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết học | -Từng cặp HS kể cho nhau nghe, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.  - Đại diện các nhóm lên thi kể, nêu ý nghĩa câu chuyện.  -Lớp nhận xét, bình chọn HS có câu chuyện hay, kể hay, hấp dẫn  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử:**

CHIẾN THẮNG “ĐIỆN BIÊN PHỦ TRÊN KHÔNG”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cuối năm 1972, Mĩ dùng máy bay B52 ném bom hòng huỷ diệt Hà Nội và các thành phố lớn ở miền Bắc, âm mưu khuất phục nhân dân ta.

- Quân và dân ta đã lập nên chiến thắng oanh liệt “Điện Biên Phủ trên không”.

- Kể lại được trậnchiến đấu đêm ngày 26- 12 –1972 trên bầu trời Hà Nội.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS lòng tự hào về truyền thống dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, ảnh tư liệu, hình minh hoạ SGK

- HS: SGK, vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS thi thuật lại cuộc tấn công vào sứ quán Mĩ của quân giải phóng miền Nam trong dịp Tết Mậu Thân 1968?  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi  - HS bình chọn bạn thuật lại hay  - HS ghi bảng |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Âm mư­u của đế quốc Mĩ trong việc dùng B52 bắn phá Hà Nội (10’)  - Yêu cầu HS đọc SGK phần 1 trong nhóm và trả lời câu hỏi :  + Nêu tình của ta trên mặt trận chống Mĩ và chính quyền sài Gòn sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968?  + Đế quốc Mĩ âm mư­u gì trong việc dùng máy bay B52?  + Em có suy nghĩ gì về việc máy bay Mĩ ném bom huỷ diệt tr­­ường học, bệnh viện  - GVnhận xét, cho HS quan sát hình trong SGK và nói về việc máy bay B.52 của Mĩ tàn phá Hà Nội.  **Hoạt động 2:** Hà Nội 12 ngày đêm quyết chiến (10’)  - HS đọc SGK thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Hãy kể lại trận chiến đấu đêm ngày 26- 12 –1972 trên bầu trời Hà Nội.  - Đại diện nhóm báo cáo  - GV nhận xét, thuật lại tóm tắt trận đánh  + Kết quả của cuộc chiến đấu 12 ngày đêm chống máy bay Mĩ phá hoại của quân và dân Hà Nội?  **Hoạt động 3:** Ý nghĩa của chiến thắng 12 ngày đêm chống máy bay Mĩ phá hoại (10’)  + Ý nghĩa của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”?  - GV tổng kết lại các ý chính về kết quả ý nghĩa của chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Yêu cầu HS đọc nội dung bài học.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc SGK trong nhóm và nêu kết quả  + Ta tiếp tục giành đư­ợc nhiều thắng lợi trên chiến trư­ờng miền Nam đế quốc Mĩ buộc phải kí hiệp định để chấm dứt chiến tranh.  + Mĩ ném bom vào Hà Nội tức là ném bom vào trung tâm đầu não của ta.  + Đế quốc Mĩ tàn ác,...  - HS thảo luận theo nhóm 4  + Địch tập trung 105 lần chiếc máy bay B52 lớn nhất, ném bom hơn 100 địa điểm ở Hà Nội ...  - HS báo cáo  - HS nghe  + Cuộc tập kích bằng máy bay B52 của Mĩ bị đập tan 81 máy bay bị bắn rơi. Đây là thất bại nặng nề nhất trong lịch sử không quân Mĩ. Do tầm vóc vĩ đại của chiến thắng oanh liệt này d­­ư luận thế giới gọi nó là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”...  - HS thảo luận theo cặp đôi  + Vì chiến thắng này mang lại kết quả to lớn cho ta, Mĩ bị thiệt hại nặng nề như­ Pháp trong trận Điện Biên Phủ năm 1954.  + Mĩ buộc phải thừa nhận sự thất bại và ngồi vào bàn đàm phán tại hội nghị Pa-ri bàn về việc chấm dứt chiến tranh, lập lại Hoà Bình ở Việt Nam.  - 2-3 HS đọc bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học :**

**CÂY CON CÓ THỂ MỌC LÊN TỪ MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA CÂY MẸ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ.

- Kể được tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trang 110, 111 SGK

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với các câu hỏi như sau:  + Kể tên một số loại quả ?  + Quả thường có những bộ phận nào ?  + Nêu cấu tạo của hạt ?  + Nêu cấu tạo phôi của hạt mầm ?  - GV nhận xét trò chơi  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu sự mọc chồi của cây mía (15’)  - Yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK trang 110 và thực hiện yêu cầu sau :  + Chỉ vào chồi trên hình 1a, cho biết chồi mọc ra từ vị trí nào trên thân cây ?  + Người ta sử dụng phần nào của cây mía để trồng ?  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2 :** Tìm vị trí mọc chồi trên một số cây khác (15’)  - Yêu cầu HS quan sát hình 2,3,4,5, 6 SGK trang 110 và thực hiện yêu cầu :  + Tìm vị trí mọc chồi trên củ khoai tây, gừng, hành tỏi, lá bỏng.  + Kể tên một số cây khác có thể trồng bằng một bộ phận của cây mẹ.  - Trình bày kết quả  - GVKL : ở thực vật, cây con có thể mọc lên từ hạt hoặc mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chốt lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - HS quan sát, hoạt động nhóm đôi  + Chồi mọc ra từ nách lá của ngọn mía.  + Ngư­ời ta trồng mía bằng cách đặt ngọn mía nằm dọc trong những rãnh sâu bên luống. Dùng tro, trấu để lấp ngọn lại. Một thời gian sau, các chồi đâm lên khỏi mặt đất thành những khóm mía.  - HS thảo luận nhóm 4  + Trên củ khoai tây có nhiều chỗ lồi lõm vào. Mỗi chỗ lõm có một chồi.  + Trên củ gừng cũng có chỗ lõm vào. Mỗi chỗ lõm có một chồi.  + Củ hành hoặc củ tỏi : chồi mọc ra từ phía đầu của củ.  + Đối với lá bỏng : chồi đ­ược mọc ra từ mép lá. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động tập thể:**

**ATGT: ỨNG XỬ KHI GẶP SỰ CỐ GIAO THÔNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết một số sự cố giao thông thường gặp.

- Biết cách xử lí một số tình huống giao thông không an toàn.

- Có kĩ năng xử lí sự cố giao thông.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục học sinh ý thức nhắc nhở người thực hiện cách ứng xử khi gặp sự cố giao thông.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tài liệu giáo dục An toàn giao thông, tranh ảnh.

- Thiết bị trình chiếu, nghe nhìn.

**2. Học sinh:**

- Vở ghi chép. Sưu tầm tranh ảnh sự cố giao thông xảy ra.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| Ca lop  **A. KHỞI ĐỘNG:**  - Cho học sinh xem phim về sự cố giao thông.  + Nguyên nhân nào gây ra sự cố giao thông đó? | - HS quan sát video và trả lời câu hỏi. |
| Nhom  **B. KHÁM PHÁ**  **1. Tìm hiểu một số sự cố giao thông thường xảy ra**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nguyên nhân gây ra sự cố giao thông.  - Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày.  -Yêu cầu học sinh tìm hiểu một số nguyên nhân khác gây ra sự cố giao thông.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.  **2. Tìm hiểu cách ứng xử khi gặp sự cố**  - Yêu cầu quan sát tranh và đọc thông tin về cách ứng xử khi gặp sự cố giao thông.  + Khi xảy ra tắc đường.  + Khi nhìn thấy tai nạn giao thông.  - GV kết luận.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Nhắc lại nội dung cần nắm  - Nhận xét tiết học | - HS quan sát tranh và thảo luận.  - HS báo cáo kết quả  - HS nêu ý kiến.  - Thảo luận và tham gia trả lời  - HS nêu phần cần ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tập làm văn:**

**TẬP VIẾT ĐOẠN ĐỐI THOẠI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Nắm được nội dung câu chuyện để viết đoạn đối thoại đúng yêu cầu.

-Dựa theo truyện Thái Sư Trần Thủ Độ và gợi ý của GV, viết tiếp được các lời đối thoại trong màn kịch đúng nội dung văn bản.

- HS năng khiếu làm BT3

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (Bài 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ phần sau truyện Thái sư Trần Thủ Độ ứng với trích đoạn kịch Giữ nghiêm phép nước; bảng phụ

- HS : Sách + vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS thi đọc lại màn kịch *Xin Thái s­­ư tha cho* đã đ­­ược viết lại.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu và đoạn trích *Thái s­­ư Trần Thủ Độ* thảo luận cặp đôi:  + Các nhân vật trong đoạn trích là những ai?  + Nội dung của đoạn trích là gì?  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Yêu cầu HS giới thiệu: Nhân vật, cảnh trí, thời gian.  - Yêu cầu HS viết tiếp lời đối thoại, hoàn chỉnh màn kịch.  + Khi viết, chú ý thể hiện tính cách của các nhân vật: Thái s­­ư, phu nhân, ng­­ười quân hiệu.  - Trình bày kết quả  - Giáo dục HS coi trọng phép nước  Bài 3**: HS năng khiếu phân vai đọc màn kịch**  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về nội dung đoạn kịch và ý nghĩa của nó.  - Dặn HS về nhà viết đoạn đối thoại cho hay hơn  - Nhận xét tiết học | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  + Trần Thủ Độ, Linh Từ Quốc Mẫu, người quân hiệu và một số gia nô.  + Linh Từ Quốc Mẫu khóc lóc phàn nàn với chồng vì bà bị kẻ dưới coi thường. Trần Thủ Độ cho bắt người quân hiệu đó đến và kể rõ sự tình. Nghe xong ông khen ngợi và ban thưởng cho người quân hiệu.  - Đọc phần gợi ý SGK  - HS viết tiếp lời đối thoại dựa vào 6 gợi ý.  - Nhóm 3- Trao đổi viết tiếp lời đối thoại, hoàn chỉnh màn kịch. VD:  - Trần Thủ Độ: - Hãy để tôi gọi hắn đến xem sao ( gọi quân hầu ) . Quân bay , cho đòi tên quân hiệu ấy đến đây ngay ! Nhớ dẫn theo một phu kiệu để nhận mặt hắn .  - Lính hầu : Bẩm vâng ạ .  Người quân hiệu : ( Lạy chào ) Kính chào thái sư và phu nhân .  - Trần Thủ Độ : Ngẩng mặt lên , ngươi có biết phu nhân ta không ?  - Người quân hiệu : Bẩm Đức Ông , con biết phu nhân ạ .  - Trần Thủ Độ : Có đúng sáng nay ngươi đã chặn kiệu phu nhân ta không?  - HS năng khiếu phân vai, đóng thử màn kịch.  - Bình chọn các nhóm diễn màn kịch sinh động  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 15 tháng 03 năm 2023**

**Tập đọc:**

**HỘI THỔI CƠM THI Ở ĐỒNG VÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu nội dung và ý nghĩa: Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là nét đẹp văn hoá của dân tộc (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

- Biết đọc diễn cảm bài văn phù hợp với nội dung miêu tả.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục truyền thống yêu nước, giữ gìn bản sắc dân tộc.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ (HĐ 1, HĐ 2, LĐ diễn cảm).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ SGK

- HS: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HSthi đọc nối tiếp bài “Nghĩa thầy trò”  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi vở | - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (28 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Đọc văn bản (14’)  - HS đọc toàn bài một lượt  - HD đọc từ ngữ khó, câu khó  - HD giải nghĩa từ  - HD giải nghĩa thêm từ: Trẩy quân  - Cho HS luyện đọc nhóm đôi  - GV đọc diễn cảm bài văn  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu bài (14’)  Câu 1: Hội thổi cơm thi ở làng Đồng Vân bắt nguồn từ đâu?  Câu 2: Kể lại việc lấy lửa trước khi nấu cơm?  Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy thành viên của mỗi hội thổi cơm thi đều phối hợp nhịp nhàng, ăn ý với nhau?  Câu 4: Tại sao nói việc giật giải trong cuộc thi là “niềm tự hào khó có gì sánh nổi đối với dân làng”?  - Qua bài văn, tác giả thể hiện tình cảm gì đối với một nét đẹp cổ truyền trong văn hoá của dân tộc?  \*Nêu ý nghĩa | - Một học sinh đọc bài, cả lớp đọc thầm chia đoạn:  - Luyện đọc từ ngữ khó: thoăn thoắt, bóng nhẫy, uốn lượn, giật giải, …  - Câu khó: “Các đội..xem hội”  - Giải nghĩa từ: làng Đồng Vân, sông Đáy, đình, trình  - Đưa quân đi đánh giặc  - Học sinh luyện đọc nhóm  - HS nghe  - Bắt nguồn từ các cuộc trẩy quân đánh giặc của người Việt cổ bên bờ sông Đáy ngày xưa.  - Khi tiếng trống hiệu vừa dứt, bốn thành viên … cho cháy thành ngọn lửa.  - Mỗi người một việc: Người ngồi vót những thanh tre già thành những chiếc đũa bông, .. thành gạo người thì lấy nước thổi cơm.  - Vì giật được giải trong cuộc thi là bằng chứng cho thấy đội thi rất tài giỏi, khéo léo, nhanh nhẹn thông minh của cả tập thể.  - Tác giả thể hiện tình cảm trân trọng và tự hào….văn hoá của dân tộc.  \* Lễ hội thổi cơm thi ở Đồng Vân là nét đẹp văn hóa của dân tộc . |
| **3. Hoạt động luyện tập: LĐ diễn cảm (5 phút)** | |
| - HD đọc diễn cảm: Đoạn 2.  - Tổ chức thi đọc diễn cảm.  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài tập đọc trên, em có cảm nhận gì ?  - Về nhà tìm hiểu về các lễ hội đặc sắc ở nước ta và chia sẻ kết quả với mọi người.  - Nhận xét tiết học | - Luyện đọc diễn cảm nhóm 2  - Tham gia thi đọc diễn cảm  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán:**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết nhân, chia số đo thời gian.

- Vận dụng tính giá trị của biểu thức và giải các bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1(c,d), bài 2(a,b), bài 3, bài 4.

- Rèn kĩ năng nhân và chia số đo thời gian.

- HSNK làm bài 1(a,b), bài 2(c,d)

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán (Bài 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, SGK.

- HS: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" nội dung các câu hỏi về các đơn vị đo thời gian.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **Bài 1(c,d) : Tính**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  -Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện nhân, chia số đo thời gian  **Bài 2(a,b) : Tính**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  - Giáo viên và học sinh nhận xét  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc đề bài  - Giáo viên gọi học sinh thảo luận nhóm tìm cách giải rồi chia sẻ kết quả  - Giáo viên nhận xét, chữa bài.  **Bài 4:** Điền dấu <,>,= vào chỗ chấm. | **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài ( vở, bảng lớp )  *c) 3 phút 43 giây*  *d) 2 giờ 4 phút*  ***\* HSNK làm hết BT1***  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm bài ( vở, bảng lớp )  a*) 18 giờ 15 phút*  *b) 18 giờ 15 phút*  ***\* HSNK làm hết BT 2***  - Học sinh nêu yêu cầu đầu bài toán.  - Học sinh lên bảng giải bài toán  Đáp án: 17 giờ  - Học sinh tự giải vào vở sau đó chia sẻ kết quả  45, giờ > 4 giờ 5 phút  8 giờ 16 phút – 1 giờ 25 phút = 2 giờ 17 phút x 3  6 giờ 51 phút = 6 giờ 51 phút  26 giờ 25 phút : 5 = 2 giờ 40 phút + 2 giờ 45 phút= 5 giờ 17 phút = 5 giờ 17 phút |
| **3. Hoạt động vận dụng: (2 phút)** | |
| - Cho HS làm phép tính sau:  3,75 phút x 15 = ....  6,15 giây x 20 = .....  + Nêu lại cách thực hiện phép nhân, phép chia số đo thời gian.  - Bài sau: *Luyện tập chung.* | - HS làm bài  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 16 tháng 03 năm 2023**

**Toán:**

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.

- Vận dụng để giải các bài toán có nội dung thực tế.

- HS làm bài 1, bài 2a, bài 3, bài 4(dòng 1, 2).

- Rèn kĩ năng cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.

- HSNK làm bài 2b.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận, tỉ mỉ.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán (Bài 1,2,3,4).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **Bài 1: (10’) Tính**  - HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS tự làm bài và chia sẻ  - GV nhận xét và kết luận, củng cố về cách cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.    **Bài 2a: (8’) Tính**  - GV yêu cầu HS tự làm  - Nhận xét, chữa bài.  **Bài 3: (5’)** Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:  - GV HD HS trao đổi cách giải và đáp số.  **Bài 4(dòng 1, 2): (9’) HĐ nhóm**  - HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS đọc thời gian đến và đi của từng chuyến tàu.  - Cho HS thảo luận nhóm tìm cách làm sau đó chia sẻ  - GV chốt lại kết quả đúng | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS làm bài vào vở, sau đó HS lên bảng làm bài, chia sẻ  a) 22 giờ 8 phút  b) 10 giờ 55 phút  c) 37 giờ 30 phút  d)) 4 phút 15 giây  **\* ( Cá nhân )**  - HS làm vở, 2 HS làm bảng.  *a) 17 giờ 15 phút ; 12 giờ 15 phút*  ***\* HS năng khiếu làm hết BT2***  **\* ( Nhóm 2 )**  - HS thảo luận trả lời .  *B. 35 phút.*  - HS đọc  - Cả lớp theo dõi  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện HS chia sẻ kết quả  Bài giải  Thời gian đi từ Hà Nội đến Hải Phòng là:  8 giờ 10 phút - 6 giờ 5 phút = 2 giờ 5 phút  Thời gian đi từ Hà Nội đến Lào Cai là:  (24 giờ – 22 giờ) + 6 giờ = 8 giờ.  Đáp số: 8 giờ |
| **3. Hoạt động vận dụng: (3 phút)** | |
| *Chú Tư làm chi tiết máy thứ nhất làm hết 1 giờ 45 phút, chi tiết máy thứ hai làm hết 1 giờ 35 phút, chi tiết máy thứ ba làm hết 2 giờ 7 phút. Hỏi chú Tư làm cả ba chi tiết máy hết bao nhiêu thời gian*?  - Nêu cách cộng, trừ, nhân, chia số đo thời gian.  - Nhận xét tiết học.  - Bài sau: **Vận tốc.** | - HS làm bài.  - HS nêu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Luyện từ và câu:**

LUYỆN TẬP THAY THẾ TỪ NGỮ ĐỂ LIÊN KẾT CÂU

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Hiểu và nhận biết được những từ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vương và những từ dùng để thay thế trong BT1.

- Thay thế được những từ ngữ lặp lại trong hai đoạn văn theo yêu cầu của BT2.

***-*** Không dạy bài tập 3.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu thích môn học

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ (Bài 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sách giáo khoa, bảng phụ ghi bài 1 phần nhận xét, bảng nhóm

- HS: Vở viết, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật", nội dung do GV gợi ý:  + Nêu nghĩa của từ *truyền thống* và đặt câu với từ đó.  + Nêu một từ ngữ chỉ sự vật gợi nhớ đến nhân vật lịch sử  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **Bài 1: HĐ cặp đôi**  ***-***Cho HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Gợi ý HS đánh số thứ tự câu văn, dùng bút chì gạch chân d­ưới những từ ngữ chỉ nhân vật Phù Đổng Thiên Vư­ơng.  - Cho HS trình bày kết quả  - Việc dùng các từ ngữ khác thay thế cho nhau như vậy có tác dụng gì?  - GV nhận xét và chốt lời giải đúng.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  ***-***HS đọc yêu cầu của bài  - Bài có mấy yêu cầu?  - Yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Chia sẻ với mọi người về cách thay thế từ ngữ để liên kết câu.  - Về nhà viết một đoạn văn có dùng cách thay thế từ ngữ để liên kết câu.  - GV nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS hoạt động theo cặp: tìm những từ ngữ nói về Phù Đổng Thiên Vương.  - Phù Đổng Thiên V­ương, trang nam nhi, tráng sĩ ấy, ng­ười con trai làng Phù Đổng  - Tác dụng: tránh lặp từ, làm cho diễn đạt sinh động hơn, rõ ý hơn mà vẫn đảm bảo sự liên kết.  - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - 2 yêu cầu:  + Xác định từ lặp lại  + Thay thế những từ ngữ đó bằng đại từ hoặc từ đồng nghĩa.  - HS làm bài theo cặp  (2) : **Người thiếu nữ họ Triệu**  (3) : **Nàng** bắn cung rất giỏi.  (4) : Có lần, **nàng** đã bắn……  (5)…..**Triệu Thị Trinh** vô cùng uất hận….  (6) :….,**người con gái vùng núi Quan Yên**…  (7) :…….**Bà** sáng mãi….  - HS nghe và thực hiện  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Địa lí:**

**CHÂU PHI (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Phi.

- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của Ai Cập: nền văn minh cổ đại, nổi tiếng về các công trình kiến trúc cổ.

- Chỉ và đọc trên bản đồ tên nước, tên thủ đô của Ai Cập.

- Xác định được vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Kể lại được một số câu chuyện về Kim Tự Tháp, Pharaon....

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS ham tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí (HĐ 1,2,3).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bản đồ kinh tế châu Phi, tranh ảnh hoặc t­­ư liệu về dân c­­ư, hoạt động sản xuất của ng­­ười dân châu Phi.

- HS: SGK, vở

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu đặc điểm địa hình châu Phi (Mỗi HS nêu 1 đặc điểm)  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Làm việc cá nhân (10’)  *3. Dân c­­ư châu Phi.*  + Châu Phi đứng thứ mấy về dân số trong các châu lục?  + Ngư­­­ời dân châu Phi chủ yếu là người da màu gì?  + Dân c­­­ư châu Phi sống tập trung chủ yếu ở đâu? Vì sao?  - GV hệ thống lại nội dung: Châu Phi đứng thứ ba về dân số trong các châu lục và hơn 1/3 dân số châu Phi là người da đen.  **Hoạt động 2:** Làm việc theo nhóm (10’)  *4. Hoạt động kinh tế.*  - B­ước 1: HS quan sát hình 4 SGK thảo luận các câu hỏi:  + Kinh tế châu Phi có đặc điểm gì khác so với các châu lục đã học?  + Đời sống ng­­ười dân châu phi có gì khó khăn? Vì sao?  + Kể tên và chỉ bản đồ các n­­ước có nền kinh tế phát triển hơn cả châu Phi?  - B­ước 2: Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - GV kết luận: Châu Phi có nền kinh tế phát triển chậm nên tình trạng ng­­ười dân châu Phi còn nhiều khó khăn.  **Hoạt động 3:** Hoạt động cá nhân (10’)  *5. Ai Cập*  + Nêu vị trí địa lí của Ai Cập?  - Xác định vị trí địa lí của nước Ai Cập hiện nay  trên bản đồ hoặc lược đồ.  + Sông ngòi, đất đai của Ai Cập như thế nào?  + Kinh tế của Ai Cập ra sao? Có các ngành kinh tế nào?  + Dựa vào hình 5 và cho biết Ai Cập nổi tiếng về công trình kiến trúc cổ nào?  + Kể một số câu chuyện về Kim Tự Tháp, Pharaon....  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Yêu cầu HS đọc nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - HS tự trả lời câu hỏi  + Châu Phi đứng thứ ba về dân số trong các châu lục.  + Chủ yếu là người da đen.  + Chủ yếu sinh sống ở vùng ven biển và các thung lũng sông, còn các vùng hoang mạc hầu như không có người ở.      - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận bài.  + Châu Phi có nền kinh tế chậm phát triển.  + Họ thiếu ăn, thiếu mặc, dịch bệnh nguy hiểm xảy ra ở nhiều nơi, đặc biệt là dịch HIV/ AIDS.  + Các nước: Ai Cập, Cộng hòa Nam Phi, An- giê- ri.  - Đại diện nhóm trả lời  - HS trả lời câu hỏi  + Ai Cập nằm ở Bắc Phi, cầu nối giữa 3 châu lục Á, Âu, Phi.  - HS xác định.  + Có sông Nin, là một con sông lớn, cung cấp nước cho đời sống và sản xuất. Đồng bằng được sông Nin bồi đắp nên rất màu mỡ.  + Kinh tế tương đối phát triển, có các ngành như: khai thác khoáng sản, trồng bông, du lịch,…  + Kim tự tháp Ai Cập, tượng nhân sư là công trình kiến trúc cổ vĩ đại.  + HS kể  - 2-3 HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học :**

**CÂY CON CÓ THỂ MỌC LÊN TỪ MỘT SỐ BỘ PHẬN CỦA CÂY MẸ (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trang 110, 111 SGK

- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Chiếc hộp bí mật" với các câu hỏi như sau:  + Kể tên một số cây có thể mọc từ thân, cành, lá, rễ của cây mẹ.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Cuộc thi làm vườn giỏi (15’)  - GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận theo cặp về cách trồng một số loại cây có cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ  - GV đi hướng dẫn giúp đỡ HS  - Gọi HS trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi HS ham học hỏi, biết cách quan sát và trình bày lưu loát, dễ hiểu  **Hoạt động 2:** Thực hành trồng cây (15’)  - GV tổ chức cho HS trồng cây từ bộ phận của cây mẹ ở vườn trường hoặc trong lớp.  - GV phát cây, lá, rễ cho HS theo nhóm  - Hướng dẫn HS cách làm đất, trồng cây.  - Tổ chức cho HS quan sát sản phẩm của cả lớp  - GV nhận xét  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Chốt lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học | - 2 HS cùng bàn trao đổi, thảo luận về việc trồng cây từ bộ phận của cây mẹ.  - 3 đến 5 HS tiếp nối nhau trình bày  - HS trồng cây theo nhóm  - HS quan sát  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.........................................................................................................................................................

**Tập làm văn:**

**TRẢ BÀI VĂN TẢ ĐỒ VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Biết rút kinh nghiệm và sửa lỗi trong bài.

- Viết lại được một đoạn văn trong bài cho đúng hoặc hay hơn.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Giáo dục HS tính cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hệ thống 1 số lỗi mà HS th­­­ường mắc, bảng phụ

- HS : SGK, vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS thi đọc đoạn kịch *Giữ nghiêm phép n­­ước* đã viết lại ở giờ tr­ước.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS nghe |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **a. GV nhận xét chung về kết quả bài làm**  *+ Những ­ưu điểm chính:*  - HS đã xác định đ­­­ược đúng trọng tâm của đề bài  - Bố cục: (đầy đủ, hợp lí),  - Diễn đạt câu, ý.  - Cách dùng từ, dùng hình ảnh để miêu tả hình dáng, công dụng của đồ vật.  - Hình thức trình bày:  *+ Những thiếu sót, hạn chế:*  - Một số bài bố cục chư­a rõ ràng. Nội dung phần thân bài chư­a phân đoạn rõ ràng.  - Diễn đạt còn lủng củng, câu ý viết còn sai, câu văn còn mang tính liệt kê chư­a gợi tả, gợi cảm.  - Một số bài ch­ưa biết cách sử dụng dấu câu, chư­­a biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật (so sánh, nhân hoá)  **b. Hướng dẫn HS chữa lỗi**  - H­­­ướng dẫn HS chữa những lỗi chung.  + GV viết một số lỗi về dùng từ, chính tả, câu để HS chữa.  - GV theo dõi, kiểm tra HS làm việc  **c. Hướng dẫn HS học tập những đoạn văn hay**  - GV đọc những đoạn, bài văn hay của HS trong lớp.  - Hướng dẫn HS chọn viết lại đoạn văn cho hay hơn  - GV chấm một số đoạn viết của HS  **\* Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Nhắc nhở tổng kết số lỗi cần rút kinh nghiệm.  - Về hoàn chỉnh đoạn văn cho hay hơn  - Nhận xét tiết học | - Lớp lắng nghe.  - Một số HS lên bảng chữa, d­­ưới lớp chữa vào vở.  - Đọc lời nhận xét của thầy cô, sửa lỗi. Đổi bài cho bạn để sửa lỗi.  - Thảo luận để thấy cái hay, cái đẹp của bài văn vừa đọc.  - HS viết lại đoạn văn  - Mỗi HS chọn 1 đoạn văn mình viết còn mắc nhiều lỗi để viết lại cho hay hơn  - Một số HS tiếp nối đọc đoạn văn mình viết lại (có so sánh với đoạn cũ )  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Kĩ thuật:**

**LẮP XE BEN** **(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS cần phải chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp xe ben.

- Biết cách lắp và lắp được xe ben theo mẫu. Xe lắp tương đối chắc chắn, có thể chuyển động được.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Rèn tính cẩn thận khi thực hành.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1), năng lực thẩm mĩ (HĐ 2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:Bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5, Mẫu xe ben đã lắp sẵn.

- HS: SGK, vở, bộ lắp ghép bộ đồ dùng kĩ thuật lớp 5

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Gọi HS thi nêu lại các bước lắp xe ben.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi nêu  - HS nhận xét  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** HS thực hành lắp ráp xe ben (25’)  - Yêu cầu các nhóm chọn chi tiết.  - GV kiểm tra chọn chi tiết.  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ. Yêu cầu HS đọc, quan sát kĩ hình trước khi thực hành.  - Cho HS thực hành.  - GV theo dõi uốn nắn HS các nhóm lắp sai hoặc lúng túng.  - GV nhắc HS khi lắp xong cần kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của thùng xe.  **Hoạt động 2:** Đánh giá sản phẩm (5’)  - GV nêu lại những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm theo mục II SGK.  - GV cử 3 – 4 HS dựa vào tiêu chuẩn để đánh giá sản phẩm của bạn.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhắc HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Gọi HS nhắc lại các bước lắp ghép xe ben  - Nhận xét tiết học | - HS thực hành nhóm 4.  - HS nghe  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm.  - HS tháo các chi tiết và xếp đúng vào vị trí các ngăn trong hộp.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

...........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ sáu ngày 17 tháng 03 năm 2023**

**Đạo đức:**

**EM YÊU HÒA BÌNH (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được những điều tốt đẹp do hòa bình đem lại cho trẻ em.

- Nêu được các biểu hiện của hòa bình trong cuộc sống hàng ngày.

- **GDANQP**: HS kể những hoạt động, việc làm thể hiện tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam.

- Không yêu cầu HS làm Bài tập 4 (trang 39).

**2. Phẩm chất, năng lực:**

- Yêu hòa bình, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ hòa bình phù hợp với khả năng do nhà trường, địa phương tổ chức.

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác (HĐ 1,2).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, Tranh ảnh, bài báo về chủ đề hoà bình**,** giấy khổ to , bút màu.

- HS: Phiếu học tập cá nhân , VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS hát bài hát "Em yêu hòa bình"  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** Vẽ cây hoà bình (15’)  - GV cho HS làm việc theo 4 nhóm.  - GV hướng dẫn HS vẽ, và phát cho HS những phiếu nhỏ để HS ghi ý kiến.  - GV cho HS trình bày  **Hoạt động 2**: Triển lãm về chủ đề “ Em yêu hoà bình” (15’)  - GV cho HS trưng bày sản phẩm  - GV cho HS giới thiệu  - GV kết luận.  - Gọi HS kể những hoạt động, việc làm thể hiện  tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt  Nam.  **\* Củng cố, dặn dò (3 phút)**  - Cho HS đọc ghi nhớ  - Nhận xét tiết học | - HS vẽ tranh theo nhóm.  - Đại diện từng nhóm giới thiệu về tranh của nhóm mình.  - HS nhận xét đánh giá  - HS trưng bày sản phẩm  - HS thảo luận những việc làm và hoạt động cần làm để giữ gìn hoà bình.  - HS nêu ý nghĩa của những ý kiến của nhóm đưa ra.  - HS kể  - HS đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán:**

**VẬN TỐC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Có khái niệm ban đầu về vận tốc, đơn vị đo vận tốc.

- Biết tính vận tốc của một chuyển động đều.

- HS làm bài 1, bài 2.

- HSNK làm bài 3.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

-Cẩn thận, tỉ mỉ khi làm bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực tính toán (Bài 1,2)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bảng phụ, chuẩn bị mô hình nh­ư SGK.

- HS: Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" nêu kết quả tính thể tích của hình lập phương có độ dài cạnh lần lượt là : 2cm;3cm; 4cm; 5cm; 6cm..  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động khám phá: (15 phút)** | |
| *Giới thiệu khái niệm về vận tốc.*  **Bài toán 1: HĐ cá nhân**  - Cho HS nêu bài toán 1 SGK, thảo luận theo câu hỏi:  + Để tính số ki-lô-mét trung bình mỗi giờ ô tô đi được ta làm như thế nào?  - HS vẽ lại sơ đồ  + Vậy trung bình mỗi giờ ô tô đi được bao nhiêu km?  - GV giảng: *Trung bình mỗi giờ ô tô đi đ­ược 42,5 km . Ta nói vận tốc trung bình hay nói vắn tắt vận tốc của ô tô là 42,4 km trên giờ: viết tắt là 42,5 km/giờ.*  - GV cần nhấn mạnh đơn vị của bài toán là: km/giờ.  - Qua bài toán yêu cầu HS nêu cách tính vận tốc.  - GV giới thiệu quy tắc và công thức tính vận tốc.  **Bài toán 2:**  -Yêu cầu HS đọc bài và tự làm bài.  - Chúng ta lấy quãng đư­ờng (60 m) chia cho thời gian (10 giây).  - Gv chốt lại cách giải đúng. | - HS đọc đề bài cho cả lớp cùng nghe  + Ta thực hiện phép chia 170 : 4  - HS làm nháp, 1 HS lên bảng trình bày  + Trung bình mỗi giờ ô tô đi được 42,5km  - HS lắng nghe  - 1 HS nêu.  - HS nêu: V = S : t  - HS cả lớp làm bài vào vở, 1 HS lên bảng trình bày bài, chia sẻ kết quả  Bài giải  Vận tốc của ng­ười đó là:  60 : 10 = 6 (m/giây)  Đáp số: 6 m/giây |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)** | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân, vận dụng trực tiếp công thức để tính.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc đề bài  - Cho HS phân tích đề  - Yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài 3: Dành cho HS năng khiếu** | - Cả lớp theo dõi  - HS áp dụng quy tắc và tự làm bài, 1 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm  Bài giải  Vận tốc của người đi xe máy đó là:  105 : 3 = 35 (km/giờ)  Đáp số: 35 km/giờ  - HS đọc yêu cầu của bài  - HS phân tích đề  - HS làm bài  Bài giải  Vận tốc của máy bay là:  1800 : 2,5 = 720 (km/giờ)  Đáp số: 720 km/giờ |
| **3. Hoạt động vận dụng:( 5 phút )** | |
| \* Một người chạy được 500m trong 1 phút 40 giây. Tính vận tốc của người đó với đơn vị m/giây?  + Muốn tính vận tốc ta làm thế nào?  - Bài sau: Luyện tập | - HS làm bài .  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................